

CÔNG TY CỔ PHẦN VICOSTONE

Số: 71 /2021 CV/VCS-QHCB

V/v: Giải trình chênh lệch báo cáo kết quả kinh doanh riêng sáu tháng đầu năm 2021

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 13 tháng 8 năm 2021

Kính gửi: - Ủy ban chứng khoán Nhà nước
- Sở giao dịch chứng khoán
- Quý cổ đông

Công ty Cổ phần Vicostone ("Công ty") mã CK: VCS xin trân trọng cảm ơn sự hợp tác của Ủy ban chứng khoán Nhà Nước, Sở giao dịch chứng khoán và Quý cổ đông trong thời gian qua.

Công ty giải trình biến động trên báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh riêng công ty mẹ sáu tháng đầu năm 2021 so với cùng kỳ năm 2020 chi tiết như sau:

I. Chênh lệch một số chỉ tiêu trên báo cáo kết quả kinh doanh

Đơn vị tính: Việt Nam Đồng

Mã số	Chỉ tiêu	6 tháng đầu năm 2021	6 tháng đầu năm 2020	Chênh lệch	% chênh lệch
10	Doanh thu thuần	3,254,162,561,523	2,451,605,976,491	802,556,585,032	32.74
11	Giá vốn hàng bán	2,213,301,928,825	1,700,464,870,322	512,837,058,503	30.16
20	Lợi nhuận gộp về BH và CCDV	1,040,860,632,698	751,141,106,169	289,719,526,529	38.57
21	Doanh thu hoạt động tài chính	29,044,464,884	21,618,528,657	7,425,936,227	34.35
22	Chi phí tài chính	28,043,532,970	41,609,234,631	(13,565,701,661)	(32.60)
23	- Trong đó: Chi phí lãi vay	19,204,876,855	25,344,332,526	(6,139,455,671)	(24.22)
25	Chi phí bán hàng	90,967,419,840	51,778,116,928	39,189,302,912	75.69
26	Chi phí quản lý doanh nghiệp	16,688,294,545	31,157,742,188	(14,469,447,643)	(46.44)
30	Lợi nhuận thuần từ HĐKD	934,205,850,227	648,214,541,079	285,991,309,148	44.12
31	Thu nhập khác	669,755,095	725,232,519	(55,477,424)	(7.65)
32	Chi phí khác	11,358,334,886	5,243,543,998	6,114,790,888	116.62
40	Lợi nhuận khác	(10,688,579,791)	(4,518,311,479)	(6,170,268,312)	136.56
50	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	923,517,270,436	643,696,229,600	279,821,040,836	43.47
51	Chi phí thuế TNDN hiện hành	142,308,375,823	100,252,567,112	42,055,808,711	41.95
52	Chi phí thuế TNDN hoãn lại	-	-	-	-
60	Lợi nhuận sau thuế TNDN	781,208,894,613	543,443,662,488	237,765,232,125	43.75



II. Nguyên nhân biến động

Năm 2021, nền kinh tế thế giới tiếp tục chịu ảnh hưởng nặng nề từ đại dịch COVID-19. Tuy nhiên, với những quyết sách kịp thời, Công ty đã vượt qua nghịch cảnh, tiếp tục tăng trưởng ấn tượng trong sáu tháng đầu năm 2021.

Cụ thể từng chỉ tiêu như sau:

1. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ tăng 802,556,585,032 đồng (32.74%), do số lượng thành phẩm, hàng hóa bán ra tăng.
2. Giá vốn bán hàng tăng 512,837,058,503 đồng (30.16%), Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ tăng 289,719,526,529 đồng (38.57%). Tốc độ tăng lợi nhuận gộp nhanh hơn so với tốc độ tăng doanh thu bán hàng do Công ty thực hiện tốt các biện pháp quản trị chi phí.
3. Doanh thu hoạt động tài chính tăng 7,425,936,227 đồng (34.35%) chủ yếu do Lãi tiền gửi, tiền cho vay tăng
4. Chi phí tài chính giảm 13,565,701,661 đồng (32.6%) do:
 - Chi phí lãi vay giảm: 6,139,455,671 đồng
 - Lỗ chênh lệch tỷ giá giảm: 7,426,245,990 đồng
5. Chi phí bán hàng tăng 39,189,302,912 đồng (75.69%) do doanh thu hàng bán tăng lên, trong đó:
 - Chi phí vật liệu, dụng cụ cho bán hàng tăng 9,922,108,252 đồng
 - Chi phí dịch vụ mua ngoài và chi phí bằng tiền khác tăng 32,999,881,953 đồng
6. Chi phí quản lý doanh nghiệp giảm 14,469,447,643 đồng (46.44%) chủ yếu do chi phí nhân viên quản lý, chi phí khấu hao tài sản cố định và chi phí dịch vụ mua ngoài giảm.

Như vậy, tổng lợi nhuận kế toán trước thuế của Công ty tăng 279,821,040,836 đồng (43.47%), lợi nhuận sau thuế tăng 237,765,232,125 đồng (43.75 %) so với cùng kỳ năm trước chủ yếu do doanh thu bán hàng và doanh thu tài chính tăng, chi phí quản lý doanh nghiệp giảm.

Xin chân thành cảm ơn./.

Nơi nhận:

- Như trên
- Lưu Ban QHCB,
- Lưu VT, TCKT



TỔNG GIÁM ĐỐC
Phạm Anh Tuấn